TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115/2021/QĐCNHGT-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 01 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Đơn khởi kiện "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" đề ngày 05/10/2021 của chị Hoàng Thị O, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 10 năm 2021, về việc các bên thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* giữa;

- Người khởi kiện: Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1991; dân tộc: Tày.

- Người bị kiện: Anh Ma Văn N, sinh năm 1991. dân tộc: Tày.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Sau khi nghiên cứu biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có ý kiến nào khác về nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành của các bên cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị O và anh Ma Văn N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Việc nuôi con chung: Chị Hoàng Thị O là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ma Gia B, sinh ngày 28/5/2015 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; anh Ma Văn N có nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000^{đ}*(Ba triệu đồng)* trên một tháng; phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/11/2021 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị O là người nhận số tiền cấp dưỡng hàng tháng cho cháu Ma Gia B.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

"Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã L, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư